

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 02/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hải S –Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1972, tại Hải Phòng; ĐKNKTT: cụm 9, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Trú tại: cụm 1, Thôn P, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Cao T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ là Vũ Thị T, có hai con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án,Tiền sự: không (Theo Danh chỉ bản số 360 do công an huyện Thường Tín lập ngày 05/11/2021); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Trú tại: xóm Bến, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

2/ Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1969 (*có đơn xét xử vắng mặt*)

Trú tại: cụm 9, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3/ Anh Thiều Xuân B, sinh năm 1977 (có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: cụm 9, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/11/2021, tại quán nước của mình ở cụm 9, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Trần Hải S bán các số lô, số đề, số lô xiên cho một số khách không quen với tổng số tiền là 2.149.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu T1 đến gặp và mua của S các số lô 89,98 mỗi con 5 điểm; 57, 75 mỗi con 10 điểm; số đề 57,75 mỗi con 50.000 đồng; tổng là 790.000 đồng, thu thực tế là 780.000 đồng. T1 đã trả tiền cho S và đã S ghi lưu vào bảng lô, đề. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn Q đến mua của S các số lô 29,92 mỗi con 100 điểm, số đề 29,92 là 165.000 đồng, tổng là 4.830.000 đồng, thu thực là 4.800.000 đồng. S đã nhận tiền, ghi lưu vào bảng và viết cho Q 01 tích kê số lô, số đề thì bị Công an huyện Thường Tín bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề; 01 bút mực màu đen; 01 mẫu giấy ghi các số lô, số đề (tích kê) của Nguyễn Văn Q; thu giữ trên người S số tiền 7.657.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần Hải S khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2021, Trần Hải S và Thiều Xuân B có thỏa thuận S bán số lô, số đề cho khách đến khoảng 18 giờ hàng ngày thì tổng hợp bảng rồi chuyển lại cho B để hưởng lợi. Khi bán số lô, số đề cho khách S quy định khi khách mua số đề sẽ được cộng thêm 10% số tiền thực tế khách mua rồi chuyển cho B 75% số tiền khác chơi, 01 điểm lô giá 22.500 đồng (nếu khách mua trên 50 điểm) hoặc 23.000 đồng= 01 điểm lô (nếu khách mua dưới 50 điểm) rồi chuyển cho B giá 22.000 đồng, 01 bộ số lô xiên S thu 100% số tiền khác chơi rồi chuyển cho B giá 70%, còn lại S hưởng lợi. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để tính thắng thua với khách, S nhận tiền của B để trả thưởng cho khách. Các ngày trước ngày 01/11/2021 S chuyển bảng lô, đề cho B để hưởng lợi nhưng do đã hủy bảng kết quả nên S không nhớ được số lượng người chơi, bao nhiêu tiền và được thua như thế nào. Ngày 01/11/2021, S chưa chuyển bảng cho B thì bị bắt.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hải S, Thiều Xuân B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Thiều Xuân B khai chỉ quen biết Trần Hải S, không biết S ghi số lô, số đề và không nhận các bảng số lô, đề của S. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của B 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy Note 9 màu đen, qua kiểm tra điện thoại không có thông tin gì liên quan đến việc ghi bán số lô, số đề.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Trần Hải S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Hải S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65- Bộ luật Hình sự và đề nghị:

+Xử phạt Trần Hải S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng: 01 bút mực màu đen thu giữ của S không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 7.657.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho anh Thiều Xuân B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 9, màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Hồi 17 giờ 00 phút ngày 01/11/2021, Trần Hải S có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề tại quán nước của mình ở cụm 9, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội với Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Q và một số đối tượng không quen biết. Số tiền chứng minh cho việc đánh bạc là 7.769.000 đồng, số tiền S thu thực tế là 7.657.000 đồng. Trong đó số tiền đánh bạc với T1 là 790.000 đồng, thu thực là 780.000 đồng; số tiền đánh bạc với Q là 4.830.000 đồng, thu thực là 4.800.000 đồng; số tiền S đánh bạc với một số đối tượng không quen biết là 2.149.000 đồng. Như vậy hành vi của Trần Hải S đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Văn Q có hành vi mua số lô, số đề của Trần Hải S: số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng, mặt khác T1, Q chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra - Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T1, Q là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với các đối tượng tham gia mua số lô, số đề của S vào ngày 01/11/2021 với tổng số tiền là 2.149.000 đồng: do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Thiệu Xuân B: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Trần Hải S thì Cơ quan điều tra không thu được những tài liệu chứng cứ gì về việc S chuyển các bảng lô, đề cho B, không có căn cứ chứng minh S chuyển bảng lô, đề cho B. Do vậy, Hội đồng xét xử tách hành vi này của Thiệu Xuân B để xem xét xử lý sau nếu Cơ quan điều tra xác minh thu thập được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi trên của B.

[8] Đối với số tiền thu lời bất chính của S từ khoảng tháng 10 năm 2021 đến ngày 01/11/2021: sau khi tính toán kết quả thắng, thua hàng ngày S đã tiêu hủy các bảng số lô, số đề nên không có tài liệu chứng cứ để xác định số tiền thu lời bất chính của S do đó không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Tại quán nước S bán số lô, số đề là S thuê của ông Nguyễn Xuân Thư. Ông Thư không biết S bán số lô, số đề tại đây nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng:

+ 01 bảng ghi số lô, số đề; 01 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề là vật chứng liên quan trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+01 bút mực màu đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+Đối với số tiền là 7.657.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 9 màu đen là tài sản của anh Thiệu Xuân B, không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho anh B.

[12]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Hải S phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Hải S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo S cho UBND xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 -Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Lưu giữ trong hồ sơ vụ án những vật chứng sau: 01 bảng ghi số lô, số đề; 01 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021).

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 7.657.000 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại ủy nhiệm chi số C57 ngày 30/11/2021).

+Trả lại cho anh Thiệu Xuân B 01 điện thoại Sam sung Galaxy Note 9 màu đen, số IMEI 1: 359447098496805, số IMEI 2: 359448098496803, bên trong lắp sim số 0903219976 (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thiệu Xuân B, anh Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;

- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện
Thường Tín, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện
Thường Tín, TP Hà Nội;

- Lưu HSVA, VP

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

